TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSST ngày 18/4/2019 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* **PHAN HỮU C** - Sinh ngày 21/6/1983 tại Hà Nội

ĐKHKTT: thôn Đ, xã S, huyện Q, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Phan Hữu B Con bà: Trần Thị L

Có vợ là Trần Thị V và có 01 con sinh năm 2017

- Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 28/4/2011, tại bản án hình sự sơ thẩm số 177/2011/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội môi giới mại dâm. Ra tù về địa phương ngày 16/02/2015 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0058 do công an huyện T lập ngày 25/12/2018)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 24/12/2018; tạm giam ngày 02/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ *Họ và tên:* **LÊ THỊ L** - Sinh ngày 12/7/1987 tại Thanh Hóa

ĐKHKTT: tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: không đi học

Con ông: Lê Công T Con bà: Lê Thị T

Có chồng là Phạm Thu M và có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 0058 do công an huyện T lập ngày 25/12/2018)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 24/12/2018; tạm giam ngày 02/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người liên quan trong vụ án*:

1/ Chị Đinh Thị T - SN 1976 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm S, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

2/ Chị Hoàng Thị Nhật H - SN 1996 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

3/ Anh Chu Văn T - SN 1987 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hữu C cùng vợ là Trần Thị V mở quán kinh doanh Cafe 152 tại số 122, đường C, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội. Trong quá trình kinh doanh, C trực tiếp quản lý quán và 03 nhân viên của quán là Lê Thị L, Đinh Thị T, Hoàng Thị Nhật H. Ngày 24/12/2018, khi chị V đi vắng, C đã thỏa thuận với L, T và H là nếu có khách mua dâm thì phải thông báo cho C biết để C chở đi bán dâm. C thỏa thuận với L, T, H mỗi lần bán dâm thì gái bán dâm sẽ thu 260.000 đồng, trong đó gái bán dâm được hưởng 100.000 đồng, C được hưởng 100.000 đồng, còn 60.000 đồng để thanh toán tiền thuê phòng nghỉ.

Khoảng 15h ngày 24/12/2018, Trần Trung H (SN 1981, trú tại: xã Đ, huyện T, TP Hà Nội), Nguyễn Văn T (SN 1973, trú tại: xã Đ, huyện T, TP Hà Nội), Vũ Ngọc A (SN 1985, trú

tại: xã Đ, huyện T, TP Hà Nội) cùng rủ nhau đi mua dâm. Sau khi thống nhất, H gọi điện đến số thuê bao 0987513572 của Lê Thị đặt vấn đề với L về việc mua bán dâm. Lai đồng ý và hẹn H đến nhà nghỉ M ở địa chỉ ngõ 1, đường C, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội. Đến khoảng 15h25' cùng ngày thì H cùng với T, Ngọc A đi đến nhà nghỉ M. Khi gặp nhau, L thấy H đi cùng T và Ngọc A nên L hỏi T và Ngọc A có "chơi luôn không" - tức có mua dâm không thì T và Ngọc A đồng ý. H và L cùng thỏa thuận mua bán dâm là 260.000 đồng/người/lượt. H đưa cho L 780.000 đồng là tiền mua dâm của H, T, Ngọc A và đưa thêm cho L 300.000 đồng và nói đây là tiền thưởng thêm. L nhận tiền của H rồi gọi điện cho C. L nói với C đưa thêm 02 người đến nhà nghỉ M để bán dâm và nói đã nhận đủ tiền của khách mua dâm. C đồng ý và bảo T và H đi bán dâm. Sau đó, C dùng xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 17B3-245.28 chở T và H đến nhà nghỉ M để bán dâm rồi đi về. Khi C đang đi về thì bị Tổ Công tác Đội điều tra hình sự phối hợp với Đồn Công an C - Công an huyện T kiểm tra hành chính và đưa C về trụ sở để làm việc, tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đen trong có số sim thuê bao là 0978571414 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 17B3-245.28.

Tại nhà nghỉ M, L đã đưa cho T và H mỗi người 300.000 đồng tiền đi bán dâm, L đã trực tiếp thanh toán tiền thuê phòng nghỉ là 180.000 đồng/3 phòng. L và H đã vào phòng 101, T và T vào phòng 202, H và Ngọc A vào phòng 301 để cùng mua bán dâm. Đến khoảng 15h45' ngày 24/12/2018, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ Công tác - Công an huyện T kiểm tra hành chính bắt quả tang, thu giữ: tại phòng 101 só tiền 300.000 đồng của L và 01 bao cao su đã qua sử dụng, tại phòng 202 số tiền 300.000 đồng của T và 01 bao cao su đã qua sử dụng, tại phòng 301 số tiền 300.000 đồng của H và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng có lắp 02 sim với số thuê bao là 0987513572 và 0928705020.

Tại Cơ quan Điều tra, các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên: đây là lần đầu tiên L môi giới cho T và H đi bán dâm; đây là lần đầu tiên C môi giới cho L, T và H đi bán dâm.

Đối với hành vi mua dâm của Trần Trung H, Nguyễn Văn T, Vũ Ngọc A và hành vi bán dâm của Lê Thị L, Đinh Thị T, Hoàng Thị Nhật H, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chị Trần Thị V (SN 1988, HKTT: xã M, huyện T, tỉnh H) là chủ quán cà phê giải khát tại số 122 đường C, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội; qua xác minh chị V không biết C đồng ý cho các nhân viên của quán là L, T, H đi bán dâm nên Cơ quan Công an không xử lý.

Đối với anh Đặng Bá N là chủ nhà nghỉ M, do thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý nhà nghỉ để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở mình quản lý nên đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 17B3-245.28 là tài sản của ông Chu Văn M (SN 1954, trú tại: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) giao cho con trai là anh Chu Văn T sử dụng. Ngày 24/12/2018, anh T cho C mượn xe nhưng không biết việc C dùng xe để chở người đi bán dâm nên Công an huyện T đã trả xe máy này cho anh T.

Đối với 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng có lắp 02 sim với số thuê bao là 0987513572 và 0928705020 đã thu giữ của L và 01 điện thoại Oppo A3s màu đen có lắp sim số thuê bao là 0978571414 thu giữ của C: đây là phương tiện L và C dùng để liên lạc, thỏa thuận với nhau việc mua bán dâm nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 900.000 đồng đã thu giữ của L, T, H: đây là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc mua bán dâm và môi giới mại dâm nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 16/4/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Phan Hữu C và Lê Thị L về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Phan Hữu C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội môi giới mại dâm. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

- Xử phạt Lê Thị L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội môi giới mại dâm. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng đã thu giữ của L và 01 điện thoại Oppo A3s màu đen đã thu giữ của C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội; Phan Hữu C đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt Đinh Thị T bán dâm cho Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Nhật H bán dâm cho Vũ Ngọc A, Lê Thị L bán dâm cho Trần Trung H với tổng số tiền là 1.080.000 đồng; Lê Thị L đã trực tiếp môi giới Đinh Thị T bán dâm cho Nguyễn Văn T, Hoàng Thị Nhật H bán dâm cho Vũ Ngọc A. Đến khoảng 15h45’ cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ M ở thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động và 900.000 đồng. Như vậy, hành vi của Phan Hữu C và Lê Thị L đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 - BLHS 2015 với tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Mại dâm là một tệ nạn xã hội, làm suy thoái đạo đức lối sống, làm tan vỡ hạnh phúc nhiều gia đình, lây truyền nhiều căn bệnh nguy hiểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm phát triển, kéo theo sự phát triển của các tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục cải tạo các bị cáo. Đối với bị cáo C trong vụ án này đóng vai trò chính, là người khởi xướng và điều hành bị cáo L. Bản thân C đã có 01 tiền án về tội môi giới mại dâm, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy phải để mức án của C cao hơn L. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo L chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2] Đối với hành vi mua bán dâm của Trần Trung H, Nguyễn Văn T, Vũ Ngọc A, Lê Thị L, Đinh Thị T, Hoàng Thị Nhật H, xét có mức độ nên Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[3] Đối với chị Trần Thị V là chủ quán cà phê giải khát tại số 122 đương C, thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội do không biết C đồng ý cho các nhân viên của quán là L, T, H đi bán dâm nên Cơ quan Công an không xử lý là có căn cứ.

[4] Đối với anh Đặng Bá N là chủ nhà nghỉ M, do thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý nhà nghỉ để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở mình quản lý nên đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về vật chứng:

- Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng thì tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 900.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ: xét đây là tiền do hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu trắng hồng có lắp 02 sim với số thuê bao là 0987513572 và 0928705020 đã thu giữ của L và 01 điện thoại Oppo A3s màu đen có lắp sim số thuê bao là 0978571414 thu giữ của C: đây là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 17B3-245.28 là tài sản của ông Chu Văn M giao cho con trai là anh Chu Văn T sử dụng. Anh T đã cho C mượn xe nhưng không biết việc C dùng xe để chở người đi bán dâm nên Công an huyện T đã trả xe máy này cho anh T là có căn cứ.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phan Hữu C và Lê Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phan Hữu C

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Lê Thị L

Xử phạt:

1/ phạt **Phan Hữu C 03** (*ba*) **năm 06** (*sáu*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/12/2018.

2/ phạt **Lê Thị L 03** (*ba*) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/12/2018.

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng (đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2019)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng Cơ quan Điều tra đã thu giữ (thể hiện tại Ủy nhiệm chi số 36 ngày 08/4/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án huyện T)

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng có lắp 02 sim với số thuê bao là 0987513572 và 0928705020 đã thu giữ của L và 01 điện thoại Oppo A3s màu đen có lắp sim số thuê bao là 0978571414 thu giữ của C (đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2019).

Về án phí: Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đinh Thị T, chị Hoàng Thị Nhật H, anh Chu Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Mai Thu